

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 28-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Bùi Thị Bích Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Thị N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1984; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Tổ 18, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Việt P (đã chết) và bà Lê Thị G; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Chồng là Mai Văn H (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; bị cáo hiện đang mang thai và chung sống như vợ chồng với Trần Văn D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/12/2019 tạm giữ đến ngày 27/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Đinh Văn K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; nơi sinh: Tổ 5, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và cư trú: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị H; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Cao Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/11/2011 TAND huyện X xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “cướp tài sản”; ngày 12/9/2012 TAND huyện X xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp

hình phạt 30 tháng tù của tội “cướp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù (Đã thi hành xong ngày 26/4/2016). Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến 27/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: Đinh Văn K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1980; nơi sinh: Tổ 5, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; ĐKKHKT và cư trú tại: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Ngô Thị Hồng T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; là đảng viên Đảng cộng sản (đã bị đình chỉ sinh hoạt); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến 27/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

4. Họ và tên: Bùi Đức Việt H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1993; nơi sinh, ĐKKHKT và cư trú: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Bùi Đức Q và bà Vũ Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến 27/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1988; cư trú tại: Xóm 10, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Trọng B1; sinh năm 1991; cư trú tại: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2. Ông Bùi Văn B2; sinh năm 1971; cư trú tại: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

3. Anh Trần Bùi D1; sinh năm 2001; cư trú tại: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

4. Anh Trần Văn D2; sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ 18, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định

Tại phiên toà: Có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, những người làm chứng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, anh Bùi Trọng Bằng, sinh năm 1991, trú tại: xóm 10, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Nam Định vay của Đinh Thị N số tiền 125.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời hạn 01 tháng, nhưng sau đó không thanh toán đúng hạn, N đòi nhiều lần anh Bằng đều xin khát nợ. Có lần N đến nhà anh Bằng

đòi nợ thì gặp ông Bùi Văn Bích, sinh năm 1971 (là bố đẻ của anh Bằng), N nói với ông Bích là trong số tiền cho Bằng vay có cả tiền N vay của Đinh Văn K, ông Bích nói với N là Bằng nợ tiền của ai thì ông muốn gặp trực tiếp người đó để nói chuyện. Khoảng giữa tháng 11/2019, N đi cùng K đến quán cắt tóc Bằng H (quán của vợ chồng anh Bằng) gặp anh Bằng và ông Bích. Tại đây, ông Bích có hẹn với N và K đến ngày 15/12/2019, nếu ông Bích vay được tiền Ngân hàng thì sẽ trả cho N để N trả cho K, tuy nhiên đến ngày 15/12/2019 ông Bích và anh Bằng không có tiền trả cho N. N gọi điện thoại cho Bằng nhưng không liên lạc được.

Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2019, K một mình điều khiển xe máy đến quán cafe Thiên Thanh ở tổ 18, thị trấn Xuân Tr-ờng, huyện Xuân Tr-ờng, tỉnh Nam Định do N quản lý. Tại đây, N rủ K cùng đi đến hiệu cắt tóc Bằng H-ơng để tìm gặp Bằng đòi nợ và K đồng ý. Sau đó, K đi xe máy về nhà lấy xe ô tô nhãn hiệu Camry, màu vàng, BKS: 18A-028.51 (K m-ợn từ tr-ớc của anh trai là Đinh Văn Khơ) quay lại quán cafe Thiên Thanh đón và chở N đến hiệu cắt tóc Bằng H-ơng. Đến nơi, N đi vào tr-ớc và gặp anh Trần Bùi Duy, sinh năm 2001; trú tại: xóm 9, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Tr-ờng, tỉnh Nam Định (là nhân viên làm thuê tại quán). N hỏi Duy: “Bằng đâu?” thì Duy trả lời: “Anh Bằng không có nhà, chỉ có chị Hương ở nhà thôi chị ạ”. N bảo Duy gọi chị H-ơng, đồng thời lúc này K đi vào trong quán. Khi chị Nguyễn Thị H (là vợ của anh Bằng) ra gặp N, N hỏi chị H-ơng về Bằng thì chị Hương nói: “Chồng em không có nhà”, N tiếp tục hỏi về việc ông Bích hẹn ngày 15/12/2019 sẽ trả tiền nhưng không trả, chị Hương nói: “Ngày 15/12/2019, bố em về có việc nhưng không có tiền nên đi luôn Hà Nội rồi”. N yêu cầu chị H-ơng lấy điện thoại gọi cho ông Bích, N nói chuyện với ông Bích và hỏi về việc hứa trả nợ cho Bằng, ông Bích nói không có tiền trả nợ. N đ-a máy điện thoại cho K bảo K nói chuyện với ông Bích. K cầm điện thoại và nói “a lô, chú à, ô thế cái kia thế nào chú? Thế hôm trước chú nói với cháu là chú lo chú trả cho cháu vào hôm mười lăm (15) mà giờ chú nói thế...”. Ông Bích cũng nói với K về việc ông Bích không có tiền, nếu muốn đòi tiền thì đi tìm ng-ời vay là Bằng mà đòi. Thấy ông Bích thất hứa, nên N và K bức tức, nảy sinh ý định đe dọa chị H-ơng để chị H-ơng sợ. N đe dọa chị Hương: “Tốt nhất từ giờ đừng mở cửa quán, đến lúc mở cửa quán lại bảo chị không nói trước”. Sau đó, K đuổi Duy ra ngoài, N lấy điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại của Đinh Văn Khánh em trai của K và nói: “Từ bây giờ trở đi, ở quán thằng Bằng đập bất kì một ai ở quán. Bố nó nói một cách khác rồi, mình không nể nó nữa, cứ nhìn thấy mở cửa quán là vậy nhá, tội và đâu chị chịu cho, cứ bắt là đập, bất kì ai, khách đến cũng đánh luôn”. Sau đó, K tiếp tục đe dọa chị Hương: “Từ giờ phút này, mày không được mở cửa quán, bọn nó ập vào lúc nào là con cái mày chịu tội thay đấy”. Thấy chị Hương không nói gì, N đe dọa thêm: “Cả bố mẹ mày tao cũng không tha đâu”. N lấy điện thoại đ-a lên tai giả vờ nói chuyện điện thoại với nội dung hỏi một số ng-ời tìm địa chỉ nhà thuê trọ của ông bà Bích. Sau đó, N quay sang nói với K: “Tìm địa chỉ của ông bà ấy bảo đập thì không đưa nào nó nói nghe chưa”, K chỉ gật đầu. N đe dọa tìm đánh vợ chồng ông Bích cho chị H nghe thấy để chị H sợ, cùng gia đình trả nợ cho Bằng. Sau đó, N tiếp tục gọi điện thoại lại cho Khánh hỏi Khánh xuống ch- a, K ngồi gần nói vọng vào điện thoại: “Gọi thêm cả mấy thằng sida xuống nữa”. Tiếp đó, K tiếp tục đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Hương: “Địt mẹ một cái mũi xilanh thì chúng

mày cũng dính theo nó chứ gì đâu”. K bảo N gọi điện thoại lại cho Khánh. N lấy điện thoại gọi cho Khánh sau đó đ- a cho K nói chuyện, K cầm điện thoại nói: “Mày đang ở đâu đấy? Giờ cứ đến nhà nó ăn ngủ, nấu nướng tại đấy, không cho ai vào, còn cố tình vào thì vọt chết cho tao, tội vạ đâu bọn tao chịu”. Sau đó, K dùng cán chổi có sẵn trong nhà đẩy hất mất quay camera h- óng lên trần nhà rồi ngắt cầu dao điện với mục đích không cho camera quay lại cảnh đe dọa, uy hiếp, lấy tài sản của nhà chị H- ơng.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Khánh điều khiển xe máy của K chở Bùi Đức Việt H- ng đến nhà chị H- ơng. Khi Khánh đến, N cùng K tiếp tục đe dọa chị H- ơng đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì N về quán cafe. Trước khi về, N nói với K và Khánh: “Chúng mày cứ ở đây xem nhà nó trả nợ hay khát như thế nào, có gì tí chị gọi lại, không thì cứ lấy hết đồ đạc nhà nó mang về, tội vạ đâu tao chịu”. Sau khi N về, K gọi Khánh và H- ng vào phía trong buồng ngủ của nhà chị H- ơng để tháo chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại màn hình mỏng, cỡ 49 inch. Cả ba đi vào trong phòng ngủ để tháo tivi. Trong quá trình tháo tivi, do không tháo được giá đỡ tivi nên K đã gọi điện thoại cho Trần Văn Dinh, sinh năm 1985 ở xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (là người làm ở quán của N) nói Dinh mang kìm, tô vít xuống quán Bằng H cho K mượn (K không nói cho Dinh biết để làm gì). Khi cả ba đang tìm cách tháo tivi trên giá đỡ xuống thì chị H- ơng đi vào, dùng tay giữ chiếc tivi, ngăn cản không cho tháo. Chị H- ơng nói chiếc tivi là tài sản riêng của chị H- ơng, không phải của Bằng nên không cho lấy. Khánh và H- ng chửi, đe dọa chị Hương: “Cút ra”, “Địt mẹ mày cút ra” thì chị H- ơng sợ đi ra ngoài. Sau khi tháo tivi xong để nằm ngửa trên bàn, K đi ra gian ngoài, dùng tay gạt các lọ thuốc nhuộm tóc, sáp vuốt tóc và các lọ oxy trợ nhuộm tóc xuống đất rồi lấy một chiếc túi nilon to, màu đen đ- a cho Khánh và H- ng rồi bảo cả hai bỏ các lọ vào trong túi. Lúc này, Dinh đến quán thấy K đang ngồi xem điện thoại ở ghế nên đặt kìm và tô vít ở ghế rồi đi về, K cũng không sử dụng kìm và tô vít. Khi K, K và H đang chờ N quay lại thì Tổ công tác thuộc Phòng CSHS - Công an tỉnh đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng là chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, cỡ 49 inch đặt trên mặt bàn trong buồng ngủ; 01 chiếc túi nilon màu đen và 01 bao xác rắn màu trắng đặt tại gian phía trước bên trong có tổng cộng: 162 tuýp thuốc nhuộm tóc các loại; 20 hộp sáp vuốt tóc các loại; 14 chai oxy trợ nhuộm tóc; thu giữ 01 chiếc kìm điện dài khoảng 20 cm và 01 tô vít dài khoảng 25 cm đặt trên mặt ghế phía bên trái gần cửa ra vào, thu giữ của K 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry, BKS 18A-08251; 01 điện thoại Iphone X màu đồng đã qua sử dụng; thu giữ của K 01 điện thoại di động ITEL gắn 02 sim số 0364186694 và 0373379071; thu giữ của H 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 096637937 và 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen bạc gắn sim số 0971503112; thu giữ của N 01 điện thoại di động Iphone 7 gắn sim số 0367512399.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận: Tổng giá trị 01 tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, cỡ 49 inch và 162 tuýp thuốc nhuộm tóc các loại; 20 hộp sáp vuốt tóc các loại; 14 chai oxy trợ nhuộm tóc là 13.400.000 đồng.

Tại CQĐT, N thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai: Trong tổng số tiền 125.000.000 đồng đưa cho Bằng vay có 50.000.000 đồng N vay của K. Khi N vay của K đưa cho Bằng thì K không biết nhưng sau này khi Bằng không trả thì N đã nói cho K biết. Việc vay mượn giữa K và N không có giấy biên nhận gì. K không thừa nhận cho N vay tiền và khai: N nhờ K chờ đi đòi nợ K đã đồng ý, khi đến quán Bằng H K chỉ đe dọa hù dọa theo giúp N, chứ anh Bằng không vay tiền của K.

Dinh khai: Khi K gọi điện thoại nói Dinh mang kìm và tô vít xuống quán Bằng H cho K mượn, Dinh đã mang xuống. Khi đến quán, Dinh thấy K đang ngồi xem điện thoại nên Dinh để kìm cùng tô vít ở ghế và bảo cho K biết rồi đi về. Dinh không biết việc nợ nần giữa Bằng với N, cũng không biết K mượn kìm, tô vít để làm gì.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Đinh Thị N; Đinh Văn K; Đinh Văn K; Bùi Đức Việt H về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Đinh Thị N; Đinh Văn K; Bùi Đức Việt H đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Đinh Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Đinh Văn K và Đinh Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Bùi Đức Việt H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng 65 BLHS cho bị cáo Đinh Thị N được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, đề nghị miễn hình phạt tiền cho các bị cáo và áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) để xử lý vật chứng, tuyên trả lại điện thoại di động cho bị cáo K và bị cáo H, tuyên tịch thu điện thoại di động của bị cáo N và bị cáo K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét việc vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 BLTTHS.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2019, tại quán cắt tóc Bằng H của chị Nguyễn Thị H tại xóm 10, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Nam Định, các bị cáo Đinh Thị N; Đinh Văn K; Đinh Văn K; Bùi Đức Việt H có hành vi dùng lời nói đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần chị H chiếm đoạt số tài sản trị giá 13.400.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[4] Xét vị trí vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo N là người khởi xướng nên giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo K và bị cáo K đều là người thực hành tích cực, nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H tham gia đồng phạm nhưng tính chất, mức độ thấp hơn, nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là quyền cơ bản của công dân được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, đồng thời đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực pháp luật, nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đặc biệt, bị cáo Đinh Văn K nhân thân đã 2 lần từng bị đưa ra xét xử nhưng vẫn không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm để đáp ứng yêu cầu phòng chống loại tội phạm liên quan đến tín dụng đen.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Sau đây viết tắt là TNHS). Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Thực tế các bị cáo tháo ti vi xuống nhưng vẫn còn để trên bàn và bỏ các dụng cụ làm tóc cho vào túi nhưng vẫn ngồi lại quán chờ N gọi điện chưa mang đi, tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá là 13.400.000đ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội một phần do anh Bằng vay nợ số tiền 125.000.000 đồng không trả, mặc dù bị đòi rất nhiều lần, đã bỏ trốn đi nơi khác ở, tắt điện thoại không nghe máy. Gia đình anh Bằng ban đầu thể hiện thiện chí trả nợ cho anh Bằng, sau đó lại thay đổi quan điểm bảo các bị cáo cho ai vay

thì đi mà đòi người ấy, ít nhiều làm cho các bị cáo bức xúc. Hoàn cảnh bị cáo N đông con, đều còn nhỏ, hiện đang mang thai. Bị cáo K và bị cáo K là 2 anh em ruột, bị cáo K có thời gian tham gia quân đội, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Như vậy, bị cáo N có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo N thì thấy: Diễn biến sự việc tại quán Bằg H ngày 19/12/2019 được chia thành 2 giai đoạn, giai đoạn đầu khi bị cáo N có mặt, mặc dù khi đó bị cáo N và bị cáo K cũng có những lời nói thể hiện sự bức tức, doạ nạt gia đình anh Bằg, nhưng không thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt tài sản, nên ở giai đoạn này hành vi các bị cáo chưa cấu thành tội phạm, đến giai đoạn 2 các bị cáo K, K, H có hành vi đe dọa chị H và tháo ti vi, cho các dụng cụ làm tóc vào túi, thể hiện rõ ý thức chiếm đoạt ti vi và các dụng cụ làm tóc, đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại thời điểm này bị cáo N lại không có mặt, các bị cáo khác đang ngồi chờ N gọi điện lại, nhưng N chưa gọi thì vụ án bị phát hiện. Nhân thân bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đặc biệt hiện bị cáo đang mang thai có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa pH, cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo sinh đẻ và chăm sóc con cái. Bị cáo K có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H tham gia vai trò đồng phạm có vị trí thấp hơn trong vụ án, cần áp dụng các Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo K và bị cáo H được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8] Đối với hành vi đưa kim và tô vít cho K mượn của anh Trần Văn Dinh, do anh Dinh không biết việc vay mượn giữa Bằg và N, không biết mục đích mượn kim, tô vít của K và K cũng không sử dụng kim, tô vít thực hiện hành vi phạm tội nên CQĐT không xử lý hành vi này là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội nhưng chưa đạt, thực tế chưa chiếm đoạt được tài sản nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có đề nghị gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[11] Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo N; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Itel, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo K. Bị cáo N sử dụng gọi bị cáo K đến, xác định có liên quan đến tội phạm, tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu đồng, đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen - bạc, đã qua sử dụng của bị cáo H các bị cáo hoàn toàn không sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho các bị cáo vì không liên quan đến tội phạm.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170 BLHS,

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị N; Đinh Văn K; Đinh Văn K; Bùi Đức Việt H phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm s, h, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Thị N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị giam giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019);

Giao bị cáo Đinh Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54 của BLHS,

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Việt H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019;

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 170 BLHS, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo N; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IteI, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo K

Tuyên trả lại cho bị cáo K 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu đồng, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen - bạc, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 38/20 ngày 16/4/2020 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định);

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn X;
- Chi cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

Hỏi N

Có ý kiến gì về nd ct

Bị cáo có mqh ntn với chị H

Lý do gì bị cáo đến gặp chị H

Số tiền 125 triệu là của ai

Các bc cho anh Bằng vay lãi tính ntn

anh Bằng đã trả chưa trả bao nhiêu gốc, bao nhiêu lãi

Anh Bằng có viết giấy vay nợ k, nd ntn

Diễn biến tại quán chị H ngày 19/12/2019 ntn

mục đích đe dọa chị H để làm gì  
Bị cáo nói gì trước khi về  
Mục đích bị cáo nói như vậy  
Theo bị cáo K sẽ làm gì khi nghe bị cáo nói như vậy  
Có tình tiết gì xin giảm nhẹ  
Khi bị bắt có bị thu giữ tài sản gì k

### **Hỏi K**

Anh Bằng có nợ tiền bc k  
Tại sao bc có mặt ở đó  
bc có mqh ntn với N  
N có nhờ bc hay hứa hẹn trả công cho bc k  
Các bị cáo có lời nói hành vi ntn với chị H  
Mục đích nói như vậy để làm gì  
Các bị cáo tháo ti vi, bỏ đồ làm tóc của chị H vào túi để làm gì  
Các bị cáo biết những tài sản đó của ai k  
Các bị cáo dự định làm gì với những đồ đạc đó của chị H  
Khi Dinh mang kim tô vít đến nói ntn với bc  
Bc có sử dụng kim, tô vít để tháo dỡ lấy tài sản k  
Tại sao lấy tài sản xong không mang đi mà ngồi lại quán  
Có tình tiết gì xin giảm nhẹ  
Khi bị bắt có bị thu giữ tài sản gì k

### **Hỏi K H**

Có ý gì về lời khai của K  
Tại sao có mặt tại quán  
diễn biến sự việc tại quán chị H ntn  
Các bc có những lời nói hành động ntn  
Các bc làm những việc đó nhằm mục đích gì  
Có ai nhờ vả hay hứa hẹn gì với bc k

Có tình tiết gì xin giảm nhẹ  
Khi bị bắt có bị thu giữ tài sản gì k